SỞ GD&ĐT THANH HÓA
TRƯỜNG THPT HẬU LỘC I

*Số:*345 /KH-THPTHLI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoa Lộc, ngày 11 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2026 - 2027

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hậu Lộc I

2. Loại hình: Công lập

3. Địa chỉ: Thôn Phú Lộc, xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường THPT Hậu Lộc I.

2. Kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2025 - 2026.

3. Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Hậu Lộc I giai đoạn 2025 - 2030 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

4. Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 15/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THPT;

5. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026 - 2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định chính xác các vấn đề trọng tâm, tồn tại, hạn chế cần cải tiến trên cơ sở kết quả tự đánh giá và rà soát thực tế của nhà trường;

b) Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm khắc phục hạn chế, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn;

c) Tăng cường hiệu quả quản trị nhà trường, tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực và nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trước cơ quan quản lý và xã hội.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm tính trọng tâm, khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường;

b) Không xây dựng kế hoạch cải tiến tràn lan đối với toàn bộ các tiêu chí mà tập trung vào các vấn đề ưu tiên cấp thiết;

c) Xác định rõ: nội dung, mục tiêu, biện pháp, thời gian, nguồn lực, trách nhiệm thực hiện và chỉ số đánh giá kết quả cho từng nhiệm vụ;

d) Gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 và lộ trình phát triển giai đoạn 2025 - 2030;

đ) Thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ và điều chỉnh linh hoạt trong quá trình thực hiện.

IV. TÓM TẮT CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM CẦN CẢI TIẾN

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí liên quan (theo TT 57/2026/TT-BGDĐT)	Đánh giá hiện trạng	Điểm hạn chế	Nguyên nhân của hạn chế
1	Tiêu chuẩn 1: Quản trị cơ sở giáo dục và tổ chức thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng	Công tác quản lý, điều hành và phân công nhiệm vụ đã được triển khai nhưng việc lượng hóa hiệu quả của một vài công việc chưa rõ ràng.	Một số công việc chưa rõ trách nhiệm từng người cùng tham gia một công việc	Nhiều người cùng thực hiện một công việc
2	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện chương trình giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục (Sinh hoạt chuyên	Các tổ chuyên môn đã duy trì sinh hoạt định kỳ nhưng công tác sinh hoạt	Chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài	Một số giáo viên chưa thực sự đầu tư đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn

	môn)	chuyên môn của một vài tổ chưa triển khai nhiều	học chưa sâu, ít thảo luận kỹ về các nội dung khó và đổi mới phương pháp.	
3	Tiêu chuẩn 3: Nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ học sinh, giáo dục toàn diện học sinh	Chất lượng mũi nhọn đạt kết quả rất cao (xếp thứ 2 toàn tỉnh), đối tượng học sinh chưa đạt chưa được giải quyết triệt để. Học sinh đánh giá hạnh kiểm đạt vẫn còn nhiều	Khoảng cách chất lượng giữa các nhóm học sinh còn lớn; tỷ lệ học sinh đạt điểm giỏi khối 12 (27+ điểm xét tuyển đại học) chưa đạt kỳ vọng; Học học sinh xếp loại hạnh kiểm đạt	Học sinh chịu áp lực lớn từ các phương thức xét tuyển mới (ĐGNL, ĐGTD); sự phối hợp giữa giáo viên bộ môn ôn thi có lúc chưa thực sự nhịp nhàng. Một bộ phận học sinh chưa tích cực học hỏi, chưa chăm chỉ học tập và rèn luyện.
4	Tiêu chuẩn 2: Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trình độ nhưng một bộ phận giáo viên còn thiếu kinh nghiệm, chưa tăng cường tự bồi dưỡng thường xuyên nhiều. Quản lý lớp của một vài giáo viên còn hạn chế	Kỹ năng quản lý lớp học, xử lý tình huống sư phạm của GV còn hạn chế;	Năng lực của một vài giáo viên có những hạn chế nhất định
5	Tiêu chuẩn 3 & 2: Đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, AI và chuyển đổi số trong dạy học	Cán bộ, giáo viên đã có ý thức tiếp cận công nghệ thông tin và mạng internet, khai thác AI ở mức cơ sở.	Việc tự bồi dưỡng thường xuyên về Tiếng Anh, năng lực số, ứng dụng AI chuyên sâu vào thiết kế bài giảng và kiểm tra đánh giá chưa đồng đều.	Thiếu các chuyên đề tập huấn chuyên sâu cấp trường mang tính bắt buộc và kiểm chứng sản phẩm thực tế của giáo viên.
6	Tiêu chuẩn 3: Đổi mới phương	Nhà trường đã tổ chức các kỳ kiểm tra, khảo	Hệ thống ngân hàng đề thi (thư viện đề) chưa	Giáo viên ra đề chưa có nhiều thời gian đầu tư phân tích ma trận đề thi chuẩn hóa theo xu hướng tuyển sinh

	pháp kiểm tra, đánh giá học sinh	sát, tuy nhiên cấu trúc đề thi đôi khi độ phân hóa chưa cao.	thực sự phong phú theo định hướng phát triển năng lực	đại học mới.
7	Tiêu chuẩn 4: Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	CSVC cơ bản đáp ứng dạy học 34 lớp hiện tại, giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2.	Phòng học ở dãy nhà A đã quá niên hạn sử dụng, đang đề xuất xây dựng để đáp ứng quy mô tăng lên 39 lớp trong các năm học tiếp theo theo lộ trình phát triển.	Thủ tục đầu tư công trình xây dựng đang được hoàn thiện để triển khai xây dựng

V. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

TT (1)	Nội dung cải tiến (2)	Mục tiêu cải tiến (3)	Hoạt động / giải pháp (4)	Chỉ số đánh giá kết quả (5)	Thời gian thực hiện (6)	Đơn vị / cá nhân phụ trách (7)	Nguồn lực bảo đảm (8)	Thông tin, dữ liệu / minh chứng dự kiến (9)	Mức độ thực hiện (10)
1.	Lượng hóa tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc hằng tháng/học kỳ (Tiêu chuẩn 1)	- 100% CB, GV, NV được đánh giá theo bộ chỉ số hiệu quả công việc (KPIs) rõ ràng. - 0% khiếu nại về kết quả thi đua; khắc phục triệt để tính cả nể.	1. Xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá hiệu quả công việc theo tiêu chí rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả). 2. Số hóa quy trình chấm công, theo dõi tiến độ công việc trên phần mềm quản lý.	- Quy chế được ban hành đúng quy trình. - 100% các tổ/bộ phận hoàn thành đánh giá đúng hạn hằng tháng. - Tỷ lệ hài lòng của CBGVNV về tính công bằng đạt	Tháng 9/2026 - Tháng 5/2027 (Đánh giá hằng tháng)	BGH (Hiệu trưởng phụ trách chung), Các Tổ trưởng chuyên môn, Tổ Văn phòng	Nguồn ngân sách nhà nước, quy chế chi tiêu nội bộ, hạ tầng CNTT nhà trường.	- Bảng tiêu chí '6 rõ' - Biên bản họp đánh giá, xếp loại của các tổ. - Bảng tổng hợp thi đua khen thưởng từng học kỳ.	Đang thực hiện

			3. Công khai minh bạch kết quả đánh giá hằng tháng trước Hội đồng sư phạm.	>95%.					
2.	Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (Tiêu chuẩn 3)	- 100% tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt theo nghiên cứu bài học tối thiểu 2 lần/học kỳ. - 100% GV ứng dụng công nghệ/AI vào thiết kế bài giảng.	1. Chỉ đạo các tổ chuyên môn chuyển trọng tâm họp tổ từ hành chính sang thảo luận các chuyên đề kiến thức khó, cấu trúc đề thi mới. 2. Tổ chức các tiết dạy chuyên đề cấp trường/tổ có ứng dụng AI và công nghệ số. 3. Đưa nội dung phân tích ma trận đề thi, phương pháp dạy học phân hóa vào sinh hoạt định kỳ.	- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức ≥ 4 chuyên đề nghiên cứu bài học/năm. - 100% kế hoạch bài dạy được duyệt trực tuyến trên VnEdu đúng quy định.	Cả năm học 2026-2027 (Học kỳ I & II)	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Các Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn	Kinh phí hoạt động chuyên môn, thiết bị dạy học hiện có, tài liệu tập huấn AI.	- Kế hoạch và biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ. - Giáo án các tiết dạy chuyên đề, video minh họa. - Lịch duyệt giáo án điện tử trên VnEdu.	Đang thực hiện
3.	Nâng cao chất lượng đại trà, phụ đạo học sinh chưa đạt và tăng cường hiệu quả ôn thi tốt nghiệp THPT/ĐH (Tiêu chuẩn 3)	- Tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT đạt ≥ 99%, điểm bình quân xếp tốp 10 toàn tỉnh. - Giảm tỷ lệ HS chưa đạt xuống - Có HS đạt thủ khoa/thủ khoa khối thi, tăng số HS đạt 27+ điểm.	1. Lập danh sách và phân nhóm học sinh chưa đạt ngay từ đầu năm để tổ chức phụ đạo miễn phí/theo quy định. 2. Phân loại đối tượng học sinh lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển ĐH và năng lực để xây dựng lộ	- Tỷ lệ học sinh yếu kém giảm theo từng học kỳ. - Kết quả 4 đợt khảo sát chất lượng khối 12 tăng dần. - Số lượt học sinh đạt 27+ điểm thi TN	Tháng 9/2026 - Tháng 6/2027	BGH, Ban Ôn thi TN THPT, Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên bộ môn khối 12	Nguồn kinh phí xã hội hóa, quỹ khuyến học nhà trường, cơ sở vật chất lớp học.	- Bảng danh sách học sinh phụ đạo và kế hoạch dạy bù. - Kết quả các kỳ thi khảo sát chất lượng khối 12. - Báo cáo phân tích điểm thi TN THPT 2027.	Đã và Đang thực hiện

			trình luyện đề phân hóa. 3. Tổ chức khảo sát chất lượng định kỳ cho khối 12, phân tích kỹ ma trận kết quả để điều chỉnh phương pháp dạy. 4. Phối hợp nhịp nhàng giữa các giáo viên dạy bộ 3 môn xét tuyển ĐH.	THPT đạt chỉ tiêu.					
4.	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho Tổ trưởng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên (Tiêu chuẩn 2)	- 100% Tổ trưởng CM hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý điều hành, không có sai sót trong khâu ra đề.	1. Tăng cường kỹ năng chủ nhiệm, ra đề và quản lý lớp. 2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ ra đề thi, xây dựng ma trận đề kiểm tra chuẩn hóa cho toàn thể GV. 3. Dự giờ và góp ý rút kinh nghiệm sâu sắc cho giáo viên.	- 100% GV đạt giờ dạy Khá/Giỏi qua kiểm tra chuyên môn. - 0% sự cố sai sót trong đề kiểm tra định kỳ.	Tháng 9/2026 - Tháng 5/2027	Hiệu trưởng, PHT Chuyên môn, Các GVG cấp tỉnh, Tổ trưởng chuyên môn	Quỹ thi đua khen thưởng, kinh phí bồi dưỡng đội ngũ CBGV.	- Biên bản dự giờ, sổ kiểm tra hồ sơ chuyên môn. - Đề kiểm tra và đáp án đã được kiểm duyệt.	Đang thực hiện
5.	Đẩy mạnh tự bồi dưỡng thường xuyên, ứng dụng AI, năng lực số và Tiếng Anh trong giảng dạy (Tiêu chuẩn 2 & 3)	- 100% GV hoàn thành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên. - ≥ 80% GV sử dụng thành thạo AI trong hỗ trợ soạn giảng và tạo ngân hàng bài tập.	1. Tổ chức 02 đợt tập huấn cấp trường về 'Ứng dụng AI và Công cụ số trong Đổi mới dạy học'. 2. Khuyến khích GV tham gia các khóa học Tiếng	- 100% GV nộp báo cáo thu hoạch BDSTX đúng hạn. - Sản phẩm AI (ngân hàng câu hỏi, bài giảng e-learning) của	Tháng 10/2026 - Tháng 4/2027	BGH, Tổ Tin học, Tổ trưởng chuyên môn, Toàn thể CBGV	Phòng tin học, kết nối Internet tốc độ cao, tài khoản phần mềm bổ trợ.	- Báo cáo kết quả BDSTX năm học. - Danh sách sản phẩm số/kho học liệu số của nhà trường. - Giấy chứng nhận hoàn thành các khóa bồi dưỡng.	Đang thực hiện

			Anh trực tuyến và chứng chỉ ứng dụng CNTT. 3. Đánh giá sản phẩm ứng dụng CNTT/AI của GV trong các đợt thi đua dạy tốt.	các tổ.					
6.	Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng thư viện đề thi định hướng ĐGNL/ĐGTD (Tiêu chuẩn 3)	- Xây dựng thư viện đề thi phong phú, đề kiểm tra/câu hỏi đạt chuẩn phân hóa. - 100% các kỳ kiểm tra tổ chức nghiêm túc, khách quan.	1. Chỉ đạo các tổ bộ môn biên soạn câu hỏi kiểm tra theo đúng yêu cầu cần đạt. 2. Bổ sung, chuẩn hóa và số hóa Thư viện đề thi trên phần mềm quản lý của trường. 3. Thường xuyên rà soát, đánh giá độ phân hóa của đề thi sau mỗi kỳ kiểm tra.	- Thư viện đề thi điện tử hoàn thiện theo đúng ma trận. - Đánh giá sự tiến bộ về kỹ năng làm bài ĐGNL của HS qua các đợt KSCL.	Tháng 9/2026 - Tháng 5/2027	PHT Chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, Nhóm chuyên trách ngân hàng đề	Kinh phí ra đề, hệ thống máy tính và phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.	- Thư viện đề thi được duyệt trên hệ thống lưu trữ của trường. - Ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra định kỳ các môn.	Đang thực hiện
7.	Tăng cường cơ sở vật chất, tham mưu xây dựng khu phòng học mới đáp ứng quy mô 39 lớp (Tiêu chuẩn 4)	- Hoàn thiện hồ sơ dự án xây dựng dãy nhà 4 tầng mới. - 100% phòng học đủ tivi, bảng trượt, quạt, đèn đạt chuẩn.	1. Tích cực tham mưu với Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương hỗ trợ nguồn vốn đầu tư công xây dựng nhà 4 tầng thay thế dãy nhà A cũ. 2. Sửa chữa, bảo trì kịp thời hệ thống điện, bàn	- Cơ sở vật chất hiện có đảm bảo an toàn 100% cho dạy và học.	Tháng 9/2026 - Tháng 8/2027	Hiệu trưởng, Bộ phận Kế toán - Tăng cường CSVC, Ban đại diện PHHS	Ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hợp pháp, nguồn tài trợ tài trợ xã hội hóa hợp pháp.	- Hồ sơ tham mưu, Tờ trình gửi Sở GD&ĐT. - Biên bản nghiệm thu sửa chữa, mua sắm tài sản CSVC. - Báo cáo công khai tài chính CSVC hằng năm.	Đang thực hiện

			ghế, thiết bị dạy học hiện có. 3. Nâng cấp sân tập TDTT						

VI. THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN.

Thời điểm	Nội dung theo dõi	Kết quả thực hiện	Điều chỉnh (nếu có)	Người đánh giá
Cuối học kỳ I (Tháng 1/2027)	- Tiến độ và kết quả thực hiện 07 nội dung cải tiến chất lượng trong HK I. - Đánh giá việc ứng dụng tiêu chuẩn rõ việc trong xếp loại thi đua. - Chất lượng khảo sát HK I khối 10, 11, 12 và kết quả bồi dưỡng HS chưa đạt.	- 100% các tổ hoàn thành sơ kết cải tiến chất lượng HK I. - Tổ chức 01 đợt tập huấn AI chuyên sâu và 01 đợt KSCL khối 12.		Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng CM, Trưởng các bộ phận
Cuối năm học (Tháng 5/2027)	- Đánh giá tổng thể mức độ hoàn thành các chỉ tiêu cải tiến chất lượng năm học 2026-2027. - Đánh giá hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và ứng dụng CNTT/AI. - Dự án CSVC nhà 4 tầng và chuẩn bị cho kỳ thi TN THPT 2027.	- Đạt 100% các mục tiêu cải tiến đã đề ra trong kế hoạch. - 100% GV đạt loại Khá/Giỏi về nghiệp vụ sư phạm. - Dự án xây dựng nhà 4 tầng được thực hiện	- Rút kinh nghiệm các tồn tại để cập nhật vào Báo cáo tự đánh giá và xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2027 - 2028.	Hội đồng TĐG, BGH, Đoàn kiểm tra nội bộ

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Phụ trách chung, chịu trách nhiệm toàn diện về việc chỉ đạo, phê duyệt và ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2026 - 2027.

- Chủ trì công tác lượng hóa tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc, công tác tham mưu tăng cường cơ sở vật chất, dự án xây dựng nhà 4 tầng.

- Trực tiếp chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận triển khai đúng tiến độ các giải pháp đề ra; quyết định điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

2. Phó Hiệu trưởng

- Trực tiếp quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nội dung cải tiến thuộc Tiêu chuẩn 2 và Tiêu chuẩn 3 (đổi mới sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp, phụ đạo HS chưa đạt môn học, bồi dưỡng GV, ứng dụng AI và xây dựng thư viện đề thi).

- Lập kế hoạch kiểm tra, dự giờ kiểm tra hoạt động giảng dạy của giáo viên, khảo sát chất lượng định kỳ; theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của từng nhóm đối tượng học sinh và năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên.

- Định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Hiệu trưởng và Hội đồng tự đánh giá tại các thời điểm kiểm tra, giám sát.

3. Hội đồng tự đánh giá

- Căn cứ Kế hoạch cải tiến chất lượng để theo dõi, thu thập minh chứng, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động cải tiến thuộc các tiêu chuẩn, tiêu chí.

- Cho ý kiến tham mưu với Hiệu trưởng về việc điều chỉnh, bổ sung các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp với thực tiễn nhà trường.

4. Các tổ chuyên môn và bộ phận liên quan

- Tổ trưởng chuyên môn: Cụ thể hóa Kế hoạch cải tiến của nhà trường thành kế hoạch hành động chi tiết của tổ; phân công giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên trong tổ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học có chất lượng; chịu trách nhiệm về chất lượng đề thi, ma trận kiểm tra, Kế hoạch bài dạy và ngân hàng câu hỏi của tổ.

- Giáo viên bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm: Nghiêm túc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giờ dạy; tích cực ứng dụng AI và CNTT; chủ động phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi; thực hiện đánh giá công việc theo đúng việc được giao.

- Bộ phận Cơ sở vật chất, Kế toán - Văn phòng - Thiết bị: Thường xuyên kiểm tra, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đường truyền Internet; đảm bảo nguồn kinh phí và điều kiện vật chất phục vụ các hoạt động cải tiến chất lượng.

VIII. CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

a) Thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ tối thiểu 02 lần trong năm học (vào cuối Học kỳ I và cuối Học kỳ II);

b) Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng là căn cứ quan trọng để đánh giá thi đua, xếp loại CBGVNV cuối năm học, đồng thời là cơ sở để cập nhật Báo cáo tự đánh giá và xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng của năm học 2027 - 2028;

c) Kế hoạch này được công khai trên website nhà trường và niêm yết tại bảng tin để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh giám sát, phục vụ đầy đủ trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để b/c);
- BGH, các Tổ chuyên môn (để t/h);
- Hội đồng TĐG (để g/s);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH HÓA
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẬU LỘC I

Trịnh Thị Hiền